

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TỪ EVFTA ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG, NGÔ THỊ HƯƠNG

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA). EVFTA được kỳ vọng mang đến khá nhiều cơ hội và lợi ích cho nền kinh tế - xã hội Việt Nam. Đây cũng là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam vượt lên trong chuỗi cung ứng toàn cầu, tuy nhiên, bên cạnh các cơ hội, EVFTA cũng đặt ra không ít những khó khăn, thách thức đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam cần phải thực sự nỗ lực để biến thách thức thành cơ hội...

Từ khóa: Doanh nghiệp, Hiệp định EVFTA, kinh tế quốc tế, năng lực cạnh tranh

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FROM EVFTA FOR VIETNAMESE BUSINESSES

Nguyen Thi Huyen Trang, Ngo Thi Huong

On June 8, 2020, the National Assembly passed a resolution approving the Vietnam Free Trade Agreement (FTA) and the European Union (EVFTA). EVFTA is expected to bring many opportunities and benefits to Vietnam's economy and society. Especially, it will create opportunities for Vietnamese enterprises to rise up in the global supply chain, however, besides that, EVFTA also poses many difficulties and challenges that require Vietnamese enterprises to make efforts to overcome challenges. wake up the opportunity...

Key words: Enterprise, EVFTA agreement, international economy, competitiveness

Ngày nhận bài: 11/6/2020

Ngày hoàn thiện biên tập: 18/6/2020

Ngày duyệt đăng: 01/7/2020

Bên cạnh Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), EVFTA là FTA thế hệ mới quan trọng mà Việt Nam tham gia. Việc kết thúc đàm phán, ký kết và tiến tới phê chuẩn Hiệp định là một chặng đường dài với sự nỗ lực, cố gắng và quyết tâm chính trị rất cao của Đảng và Nhà nước, cũng như sự phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả giữa các cấp, các ngành với mục tiêu nâng mối quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Liên minh châu Âu (EU) lên tầm cao mới, thúc đẩy

quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

EVFTA cũng là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Hiệp định gồm 17 chương, 2 nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính, đó là: Thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường); quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại; các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm; các rào cản kỹ thuật trong thương mại; thương mại dịch vụ, đầu tư, phòng vệ thương mại; cạnh tranh, doanh nghiệp (DN) nhà nước; mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ; thương mại và phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực; các vấn đề pháp lý - thể chế.

EU là khu vực chiếm tỷ trọng lớn trong quan hệ thương mại giữa Việt Nam và châu Âu. Số liệu thống kê cho thấy, từ giai đoạn 2000 - 2017, kim ngạch thương mại Việt Nam - EU đã tăng hơn 13,7 lần, (từ mức 4,1 tỷ USD năm 2000 lên 56,45 tỷ USD năm 2019), trong đó, xuất khẩu của Việt Nam vào EU tăng 14,8 lần (từ 2,8 tỷ USD lên 41,54 tỷ USD) và nhập khẩu vào Việt Nam từ EU tăng hơn 11,4 lần (1,3 tỷ USD lên 14,90 tỷ USD).

Năm 2019, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU đạt trên 56,45 tỷ USD, tăng 1,11% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó xuất khẩu đạt trên 41,54 tỷ USD (giảm 0,81%) và nhập khẩu đạt 14,90 tỷ USD (tăng 6,84%). Các thị trường có giá trị xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD trong năm 2019 là Hà Lan (6,88 tỷ USD), Đức (6,56 tỷ USD), Anh (5,76 tỷ USD), Pháp (3,76 tỷ USD), Italia (3,44 tỷ USD, Áo (3,27 tỷ USD), Tây Ban



**BẢNG 1: THỐNG KÊ KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU
VIỆT NAM – EU (triệu USD)**

Năm	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Xuất nhập khẩu	
	Trị giá	Tăng (%)	Trị giá	Tăng (%)	Trị giá	Tăng (%)
2015	30.940,1	10,77	10.433,9	17,16	41.374,0	12,31
2016	34.007,1	9,92	11.063,5	6,03	45.070,7	8,93
2017	38.336,9	12,75	12.097,6	8,57	50.434,5	11,72
2018	41.885,5	9,42	13.892,3	13,95	55.777,8	10,59
2019	41.546,6	-0,81	14.906,3	7,30	56.452,9	1,21

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Nha (2,72 tỷ USD), Bì (2,55 tỷ USD), Ba Lan (1,50 tỷ USD) và Thụy Điển (1,18 tỷ USD).

EVFTA đi vào thực thi sẽ là cú hích rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam, giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông, thủy sản, cũng như những mặt hàng Việt Nam vốn có nhiều lợi thế cạnh tranh.

Các cơ hội từ EVFTA

Thứ nhất, đảm bảo an ninh kinh tế của Việt Nam.

Xét về tổng thể, EVFTA sẽ góp phần giúp đa dạng hóa thị trường để không bị phụ thuộc quá nhiều vào một thị trường nào, từ đó giúp bảo đảm an ninh kinh tế của Việt Nam.

Là một hiệp định FTA thế hệ mới, EVFTA được ví như là “con đường cao tốc hướng Tây”, kết nối Việt Nam tới một không gian thị trường rộng lớn và có tiềm năng hàng đầu trên thế giới cả về tài chính, công nghệ và thị trường... Lợi ích đến từ những con số có thể nhận thấy là ngay khi Hiệp định có hiệu lực, châu Âu dỡ bỏ 85,6% số dòng thuế, giúp tăng năng lực cạnh tranh cho 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này, Việt Nam xóa bỏ 48,5% tương đương với 64,5% kim ngạch nhập khẩu vào nước ta, giúp giảm chi phí đầu vào cho các ngành sản xuất, giảm giá hàng hóa, dịch vụ, khơi thông một dòng chảy mới về thương mại.

Tính toán của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, nếu các cam kết về cắt giảm thuế quan và phi thuế quan được thực thi triệt để, thì tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ được cải thiện trong cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. EVFTA dự kiến sẽ góp phần làm GDP tăng thêm ở mức bình quân từ 2,18% đến 3,25% (cho giai đoạn 5 năm đầu thực hiện), 4,57%-5,30% (cho giai đoạn 5 năm tiếp theo) và 7,07%-7,72% (cho giai đoạn 5 năm sau đó). Về xuất khẩu, EVFTA dự kiến giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 42,7% vào năm 2025 và 44,37%

vào năm 2030 so với không có Hiệp định.

Thứ hai, hồi phục nền kinh tế Việt Nam.

Từ cuối năm 2019 đến nay, đại dịch Covid-19 đã tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình kinh tế - xã hội thế giới, trong đó bao gồm cả Việt Nam. Nhiều chuyên gia kinh tế còn nhận định rằng, tăng trưởng kinh tế năm 2020 sẽ không đạt được mục tiêu đã đề ra. Trong bối cảnh đó, việc EVFTA được đưa vào thực thi mang ý nghĩa quan trọng, giúp bù đắp sự suy giảm của nền kinh tế trong giai đoạn dịch bệnh. Từ phía DN, EVFTA mang đến cơ hội để DN mở rộng và đa dạng thị trường, lấy lại đà tăng trưởng hậu dịch bệnh.

Nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, EVFTA giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 20% vào năm 2020; 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có Hiệp định. Đồng thời, kim ngạch nhập khẩu từ EU cũng tăng nhưng với tốc độ thấp hơn xuất khẩu, cụ thể là khoảng 15,28% vào năm 2020; 33,06% vào năm 2025 và 36,7% vào năm 2030. Về mặt vĩ mô, EVFTA góp phần làm GDP của Việt Nam tăng thêm ở mức bình quân từ 2,18% - 3,25% (năm 2019 - 2023); 4,57% - 5,30% (năm 2024 - 2028) và 7,07% - 7,72% (năm 2029 - 2033). Bên cạnh đó, về nhập khẩu, các DN Việt Nam cũng sẽ được lợi từ nguồn hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu với chất lượng tốt và ổn định với mức giá hợp lý hơn từ EU.

Thứ ba, tác động tới việc làm, an sinh xã hội.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, EVFTA dự kiến giúp tăng thêm khoảng 146.000 việc làm/năm, tập trung vào những ngành thâm dụng lao động và có tốc độ xuất khẩu cao sang thị trường EU. Mức tăng thêm việc làm trong một số ngành dự kiến như sau: ngành Dệt may tăng 71.300 (năm 2025) và 72.600 (năm 2030) mức tăng tương ứng so với năm 2018 là 1,2%, 2,3% và 2,4%; ngành Da giày có tốc độ tăng tương ứng là 4,3% và 3,8% vào các năm 2025 và 2030. Một số ngành khác cũng có số lượng việc làm tăng cao như vận tải hàng không (1,5% vào năm 2025), vận tải thủy (0,9% vào năm 2025). Tuy nhiên, một số ngành chịu tác động giảm việc làm như ngành lâm nghiệp, khai khoáng, sản xuất lúa gạo với mức giảm từ 0,26 đến 0,36% năm.

EVFTA không chỉ mang lại lợi ích về số lượng việc làm mà còn có khả năng làm tăng tiền lương của người lao động thông qua hoạt động của thị trường hiệu quả, tác động lan toả về tiền lương từ các DN FDI.

Thứ tư, tăng cường vị thế của các DN Việt Nam trên thị trường thế giới.

Đối với xuất khẩu của Việt Nam, ngay khi EVFTA có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Sau 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đối với khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại, EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.

Đối với ngành nông, thủy sản, EVFTA sẽ đem lại tiềm năng thị trường lớn cho xuất khẩu nông thủy sản tại Việt Nam, cụ thể là gạo (tăng thêm 65% vào năm 2025), đường (8%), thịt lợn (4%), lâm sản (3%), thịt gia súc gia cầm (4%), đồ uống và thuốc lá (5%) và thủy sản (2% trong giai đoạn 2020-2030).

Đối với ngành Dệt may, dự báo kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường EU sẽ tăng nhanh với mức khoảng 67% đến năm 2025 so với kịch bản không có Hiệp định...

Như vậy, gần 100% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau một lộ trình ngắn. Lợi ích này đặc biệt có ý nghĩa khi EU liên tục là một trong hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Điều này cũng giúp cho nhiều sản phẩm hàng hóa của Việt Nam dần chiếm được vị thế và khẳng định chỗ đứng, tăng khả năng cạnh tranh trên toàn cầu.

Thách thức đặt ra cho các doanh nghiệp Việt Nam

Bên cạnh những cơ hội, thì EVFTA cũng đặt khá nhiều thách thức cho DN Việt Nam, nhất là việc thực thi các cam kết trong EVFTA về các vấn đề thể chế, chính sách pháp luật sau đường biên giới, môi trường kinh doanh và chính sách, pháp luật... Cụ thể:

Thứ nhất, yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa: Do EU có thu nhập đầu người 36.000 USD/năm, cao hơn 3 lần thu nhập đầu người của Trung Quốc là 10.000 USD, nên thị trường này hết sức khó tính, đòi hỏi hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam phải đáp ứng tiêu chuẩn của các quốc gia EU mới tận dụng được thời cơ của EVFTA.

Thông thường các mặt hàng muốn được hưởng ưu đãi thuế quan thì nguyên liệu phải đáp ứng được một tỷ lệ về hàm lượng nội khối nhất định. Đây là thách thức lớn đối với các DN Việt Nam, bởi nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng xuất khẩu hiện nay chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc các nước trong ASEAN.

Thứ hai, yêu cầu về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, dán nhãn: Theo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), hiện nay, hiểu biết về EVFTA của cộng đồng DN Việt Nam không nhiều. Hơn nữa, khả năng thay đổi để thích ứng với EVFTA cũng còn khá hạn chế khi có tới 40% DN khó cải thiện điều kiện lao động; 55% DN khó đầu tư vào công nghệ mới; 59% DN khó đáp ứng yêu cầu nội địa hóa... Tuy nhiên, sức ép cạnh tranh mà EVFTA mang lại được nhận định là sức ép cạnh tranh lành mạnh, có chọn lọc và theo lộ trình phù hợp. Do đó, EVFTA cũng là cơ hội, sức ép hợp lý để các DN Việt Nam điều chỉnh, thay đổi phương thức kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thứ ba, nâng cao chất lượng sản phẩm, liên kết thành các chuỗi cung ứng sản phẩm: Nhiều DN vẫn đang phát triển theo chiều rộng, tăng về doanh thu, số lượng sản phẩm, số lượng lao động, nguồn vốn... Tuy nhiên, chưa chú trọng cải thiện về chất lượng sản phẩm cũng như chiều sâu trong công tác quản lý. Hàng hóa Việt Nam chưa có nhiều thương hiệu nổi tiếng hấp dẫn khách hàng và chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng của các thị trường quốc tế.

Thứ tư, có nhiều thể chế pháp lý quy định hơn và phức tạp hơn: Hiệp định EVFTA bao gồm những quy định, quy tắc chặt chẽ về thủ tục đầu tư, hải quan, thuận lợi hóa thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật, các biện pháp kiểm dịch động, thực vật, sở hữu trí tuệ... đòi hỏi các DN Việt Nam cần nắm rõ và áp dụng linh hoạt, trung thực theo quy định.

Bản thân các DN cũng chưa nắm bắt được đầy đủ thông tin về các FTA, cho nên khó xác định được các tác động trực tiếp của FTA lên các hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. Việc không hiểu rõ những thông tin cần thiết khiến DN không có những sự chuẩn bị tốt nhất trong quá trình hội nhập. 

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Công Thương, *Những điều cần biết về EVFTA*;
2. Trung tâm WTO và hội nhập, *Làm gì để được hưởng lợi từ EVFTA*;
3. Trung tâm Thương mại WTO, Văn kiện Hiệp định EVFTA, EVIPA và các tóm tắt từng chương;
4. Trung tâm WTO và hội nhập, *Hóa giải thách thức và tận dụng cơ hội từ Hiệp định EVFTA*.

Tài liệu tham khảo:

ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang, ThS. Ngô Thị Hương
Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải
Email: trangnth@utt.edu.vn